TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS-ST
Ngày 29 - 9- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Thanh, bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Lê Văn N** – Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/7/1981 tại xã MS, huyện CC, tỉnh NA; Nơi cư trú: Bản B, xã MS, huyện CC, NA; Dân tộc: Đan Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Lê Văn C, sinh năm 1956, con bà La Thị B, sinh năm 1961; Anh, chị, em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Có vợ La Thị V, sinh năm 1980 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2008. Vợ, con hiện trú tại Bản B, xã MS, huyện CC, tỉnh NA; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: **Lê Văn D** – Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11/3/1998 tại xã Môn Sơn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản B, xã MS, huyện CC, NA; Dân tộc: Đan Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Lê Văn T (đã chết), con bà Lê Thị H, sinh năm 1977; Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Có vợ là Lê Thị H, sinh năm 2001 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bào chữa cho bị cáo Lê Văn N và Lê Văn D có ông Phạm Thế Kỷ, trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn dân sự: Vườn quốc gia Pù Mát

Địa chỉ: Xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Diên Quang, sinh năm 1976

Chức vụ: Phó đội trưởng – Có mặt

Đơn vị công tác: Vườn quốc gia Pù Mát

Địa chỉ: Xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4 năm 2021(không nhớ rõ ngày) Lê Văn N đến nhà Lê Văn D (D là con rể của N) để nhờ D đi cưa gỗ, D đồng ý. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày hôm sau, N mang theo cơm, một cái cưa máy, một cái thước và một con dao phát đến nhà gọi D đi cưa gỗ. N và D đi bộ khoảng 01 giờ đồng hồ đến khu vực Khe Qué thuộc Bản B, xã MS, huyện CC, tỉnh NA. Đến nơi, N tìm thấy một cây gỗ Huỳnh đường N nói với D: "Bố đau lưng không cưa được, nhờ con cưa", D dùng cưa máy và cưa đổ cây gỗ xuống. Sau đó, N tiếp tục đi tìm cây thứ hai, đi được khoảng 60 đến 80 mét thì phát hiện thấy cây gỗ Dẻ dai, N gọi D đến D dùng máy cưa, cưa đổ cây gỗ. N tiếp tục tìm cây thứ ba, thì phát hiện một cây gỗ Táu mật và nói D đến dùng cưa để cưa đổ cây gỗ. Sau khi cưa đổ 03 cây gỗ trên N và D đi về nhà. Đến ngày hôm sau, N và D tiếp tục đi vào khu vực Khe Qué, N hướng dẫn cho D dùng cưa, xẻ 03 cây gỗ ra thành 29 tấm gỗ có khối lượng 2,347 m^3 và 05 khúc gỗ tròn các loại có khối lượng 1,232m^3. Sau khi xẻ xong số gỗ trên, Lê Văn N và Lê Văn Dân đi về, chờ trời mưa nước to để đưa gỗ về nhà dọc theo khe suối.

Ngày 01 và ngày 02 tháng 6 năm 2021, Đội Kiểm lâm cơ động phối hợp với Trạm quản lý bảo vệ rừng Cò Phạt tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng tại khu vực Khe Qué – Tiểu khu 825 thì phát hiện 03 cây gỗ bị chặt hạ tại Lô 3, Khoảnh 15, Tiểu khu 825 nằm trong địa phận hành chính xã Môn Sơn, huyện Con Cuông, thuộc Vườn quốc gia Pù Mát quản lý. Toàn bộ gỗ đang nằm nguyên tại hiện trường, đã được xẻ ra gồm: 29 tấm gỗ xẻ các loại có khối lượng 1,467m^3 ; 05 khúc gỗ tròn các loại có khối lượng 1,232m^3. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản kiểm tra, lập bảng kê gỗ theo quy định và đánh dấu sơn lên từng gốc chặt. Đồng thời, đưa toàn bộ số gỗ trên đến kho của Trạm quản lý bảo vệ rừng Cò Phạt để quản lý. Qua thông tin người dân cung cấp, Trạm quản lý bảo vệ rừng Cò Phạt đã mời Lê Văn N đến làm việc. N khai nhận hành vi khai thác 03 cây gỗ trên cùng với Lê Văn D.

Ngày 17/6/2021, Vườn quốc gia Pù Mát chuyển toàn bộ hồ sơ ban đầu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông để tiến hành điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông ra Quyết định trưng cầu giám định số 80/ĐTTH, trưng cầu Giám định viên Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam; tiến hành giám định 37 mẫu vật gỗ đánh thứ tự từ M1 đến M34 và từ G1 đến G3.

Tại bản kết luận giám định số 359/CNR-VP ngày 21/7/2021 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng – Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam. Kết luận: Trong 37 mẫu vật gỗ gửi giám định có 12 mẫu gỗ có tên Táu mật thuộc gỗ nhóm II, 16 mẫu gỗ có tên Dẻ gai thuộc gỗ tương đương nhóm V và 09 mẫu gỗ có tên Huỳnh đường thuộc gỗ tương đương nhóm IV. Táu mật, Dẻ gai và Huỳnh Đường không có tên trong "Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm" ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ và "Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ" ban hành kèo theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính Phủ. Do vậy, 03 loài cây gỗ trên đều là các loài thông thường.

Ngày 28/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông yêu cầu Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Con Cuông định giá tài sản đối với 03 cây gỗ mà Lê Văn N và Lê Văn D khai thác. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/HĐĐGTSTTHS ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Con Cuông đã kết luận: 3,579 m^3 gỗ có giá trị tại thời điểm bị khai thác trái phép là: 10.709.000 đồng *(*Mười triệu bảy trăm linh chín nghìn đồng*)*.

Cáo trạng số 68/CT-VKS-HS ngày 27/8/2021 của VKSND huyện Con Cuông đã truy tố các bị cáo Lê Văn N và Lê Văn D về tội: "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 BLHS.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS đối với Lê Văn N và Lê Văn D. Xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 02 năm đến 03 năm; Xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 tháng đến 02 năm; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Xử lý vật chứng của vụ án; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến bào chữa: Đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối

với các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất và cho các bị cáo hưởng án treo đồng thời miễn hình phạt bổ sung, miễn tiền án phí hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị cáo; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Không nhớ rõ ngày vào tháng 4/2021, tại lô 3, khoảnh 15, Tiểu khu 825 rừng đặc dụng tự nhiên do Vườn quốc gia Pù Mát quản lý thuộc địa phận xã MS, huyện CC, tỉnh NA. Lê Văn N và Lê Văn D đã có hành vi khai thác 03 cây gỗ gồm Táu mật, Dẻ gai và Huỳnh đường có tổng khối lượng 3,579m^3, trị giá 03 cây gỗ tại thời điểm khai thác là: 10.709.000 đồng. Với mục đích chặt gỗ để làm nhà ở.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ bảo vệ rừng và quản lý lâm sản của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh nhằm tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có hai bị cáo tham gia, mang tính chất đồng phạm nhưng thuộc dạng giản đơn

Xét vai trò nhân thân của từng bị cáo thấy rằng:

Trong vụ án này Lê Văn N là người rủ rê. Vì vậy bị cáo là người giữ vai trò chính nên cần có hình phạt nghiêm mimh nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với toàn xã hội. Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật bị hạn chế. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Đối với Lê Văn D là đồng phạm với vai trò giúp sức, khi nghe bị cáo N rủ bị cáo đã không can ngăn mà còn tham gia tích cực. Vì vậy cũng cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật bị hạn chế.

Xét các bị cáo Lê Văn N, Lê Văn Dẩn có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết cách ly xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý, giáo dục như lời người bào chữa là có căn cứ.

- Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 29 tấm gỗ xẻ các loại có khối lượng 2,347m^3; 05 khúc gỗ tròn các loại có khối lượng 1,232m^3 hiện đang được bảo quản tại trạm quản lý bảo vệ rừng Cò Phạt thuộc Vườn quốc gia Pù Mát. Nay tiếp tục giao cho Vườn quốc gia Pù Mát bảo quản, xử lý theo thẩm quyền. Đói với 01 máy cưa xăng là công cụ phạm tội cần hóa giá sung công quỹ Nhà nước. Riêng 02 con dao tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Lê Văn N và Lê Văn D;

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn N và Lê Văn D phạm tội: "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án 29/9/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án 29/9/2021

Giao các bị cáo Lê Văn N và Lê Văn D cho UBND xã MS, huyện CC, tỉnh NA giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Lê Văn N và Lê Văn D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo".

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 máy cưa xăng; Tịch thu tiêu hủy 02 con dao. Toàn bộ vật chưng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2021 giữa cơ quan Công an huyện Con Cuông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông. Giao cho Vườn quốc gia Pù Mát 29 tấm gỗ xẻ các loại có khối lượng 2,347m^3; 05 khúc gỗ tròn các loại có khối lượng 1,232m^3 để bảo quản và xử lý theo thẩm quyền.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- các bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn DS;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Bảo